TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H – TP. N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 441/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ vào Điều 5; Điều 48; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 217; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 218; khoản 1 Điều 219; Điều 271; khoản 2 Điều 273; khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 432/2023/TBTL - HNGĐ ngày 27/6/2023 về việc ly hôn;

Xét thấy: Nguyên đơn là chị Lê Thị M có đơn rút toàn bộ đơn xin ly hôn với anh Hoàng Trung K. Xét thấy việc rút đơn của chị Lê Thị M là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 432/2023/TBTL - HNGĐ ngày 27/6/2023 về việc ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị M, sinh năm 1992; HKTT: phường K, quận H, thành phố N; chỗ ở hiện tại: phường Y, quận H, thành phố N.

- Bị đơn: anh Hoàng Trung K, sinh năm 1991; trú tại: phường K, quận H, thành phố N.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Trả lại Lê Thị M số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Minh đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 3520 ngày 27/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố N.

3. Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Đương sự; - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Thị Ngọc Mai**